

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: /2020/HS-ST
Ngày 03-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thi Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Lâm

Ông Trần Đây

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Võ D Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS, ngày 24-4-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS, ngày 20-5-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Võ Mai D**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1995, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Con ngoài hôn thú và bà Võ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 17 – 3 – 2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Võ Ngọc C, sinh năm 1972. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, Võ Mai D (Sinh ngày 08/8/1995, trú tại thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi) đi bộ đến nhà cậu ruột là anh Võ Ngọc C (Sinh năm 1972, trú cùng thôn) để thắp nhang cho ông ngoại. Tại nhà anh C, Võ Mai D thấy cửa nhà chỉ khép không khóa cửa nên D mở cửa đi vào nhà và thắp nhang tại phòng khách. Lúc này, thấy không có ai ở nhà, D đã nảy sinh ý định trộm cắp nên đi

theo lối đi xuống nhà ngang để tìm kiếm tài sản thì nhìn thấy một số tờ tiền Việt Nam đồng với tổng giá trị 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) ở dưới chân tủ sắt nằm trên lối đi, D lấy số tiền này và mở cửa tủ sắt ra thì có nhiều tờ tiền Việt Nam đồng trong tủ nên D lấy hết số tiền này bỏ vào túi quần của mình. Tiếp đó, Võ Mai D đi vào phòng ngủ ở nhà dưới, mở 01 (một) tủ nhựa để tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không có tài sản nên D đi lên phòng khách kiểm tra lại số tiền đã trộm cắp, xác định số tiền trộm cắp là tiền Việt Nam đồng có tổng giá trị là 3.970.000 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) rồi đi về nhà. Võ Mai D đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên nên không thu giữ được.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà anh Võ Ngọc C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ghi nhận 04 (Bốn) dấu vết đường vân trên cửa tủ nhựa trong phòng ngủ. Ngày 19/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 13/CSĐT(HS) để trưng cầu giám định 04 (Bốn) dấu vết đường vân đã ghi nhận. Tại Kết luận giám định số 145/KLGD-PC09(Đ1) ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: *“04 dấu vết đường vân thể hiện trong 05 hình ảnh thứ tự từ số 23 đến 27 trong bản ảnh gửi giám định đủ yếu tố giám định và do người có dấu vân tay in trên chỉ bản ghi họ tên: Võ Mai D, sinh ngày 08/8/1995, trú tại thôn E, xã R, huyện Q do Cơ quan CSĐT Công an huyện Q gửi đến giám định để lại”*.

Ngoài ra, Võ Mai D còn khai để dành dụm và đưa cho mẹ D là bà Võ Thị T 02 chỉ vàng và 2.000.000đ (hai triệu đồng) để bà T cất giữ hộ, khi nào D cần dùng sẽ lấy. Sau đó vì cần tiền để sử dụng D đã lấy số tài sản trên để tiêu xài cá nhân, đồng thời, bà T không có yêu cầu khiếu nại gì nên không xem xét xử lý hình sự đối với Võ Mai D về hành vi trên là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-NH ngày 23-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **Võ Mai D** về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo **Võ Mai D** phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội Đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Mai D từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: không có.

Về án phí: Bị cáo Võ Mai D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng

hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Mai D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ xác định bị cáo Võ Mai D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng vì mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14 – 01 – 2020 bị cáo D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền Việt Nam đồng trong tủ sắt tại nhà ở của ông Võ Ngọc C., trú tại thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền là 3.970.000đ (Ba triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Mai D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Mai D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên cần áp dụng điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Võ Mai D đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về dân sự: Ông Võ Ngọc C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Mai D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- **Tuyên bố:** Bị cáo **Võ Mai D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Xử phạt bị cáo **Võ Mai D** 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17-3-2020.

3- Về án phí: Buộc bị cáo Võ Mai D phải nộp **200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ